

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**



**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CP CTN - CTĐT HẬU GIANG**
(Sửa đổi, bổ sung năm 2023)

Hậu Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2023



**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG
(Sửa đổi, bổ sung năm 2023)**

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang tổ chức chính thức vào ngày 28 tháng 4 năm 2023.

**Chương I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - b) "HAWASUCO" là tên viết tắt Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang;
 - c) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập HAWASUCO;
 - d) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - đ) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e) "Ngày thành lập" là ngày HAWASUCO được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) "Đại hội đồng cổ đông" gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của HAWASUCO;
 - h) "Người đại diện pháp luật" là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp theo khoản 1 Điều 12 Luật Doanh nghiệp;
 - i) "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của HAWASUCO được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của HAWASUCO thông qua bằng nghị quyết;

m) "Cổ đông chiến lược" là các cổ đông đã ký hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược của HAWASUCO;

n) "Người quản lý" bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG.**

- Tên tiếng Anh: **HAU GIANG WATER SUPPLY AND SEWERAGE PROJECTS URBAN JOINT STOCK COMPANY.**

- Tên viết tắt: **HAWASUCO (Hawasuco).**

2. HAWASUCO là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của HAWASUCO:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

- Điện thoại: (0293) 3876357

- Fax: (0293) 3876357

- E-mail: capnuochaugiang@yahoo.com.

- Website: www.capnuochaugiang.vn.

4. Logo của HAWASUCO:



HAWASUCO

5. HAWASUCO có thể thành lập công ty con và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của HAWASUCO phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của HAWASUCO bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO

1. HAWASUCO có hai (02) người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b) Tổng Giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO là cá nhân đại diện cho HAWASUCO thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của HAWASUCO, đại diện cho HAWASUCO với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, toà án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO phải thường trú tại Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi (30) ngày (liên tiếp) thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO, người được uỷ quyền phải được Hội đồng quản trị công ty chấp thuận.

4. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO

a) Người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO có trách nhiệm sau:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của HAWASUCO;

- Trung thành với lợi ích của HAWASUCO; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của HAWASUCO, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của HAWASUCO để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho HAWASUCO về việc người đại diện theo pháp luật và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

b) Người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho HAWASUCO do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm a khoản này.

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG HAWASUCO

Điều 4. Mục tiêu hoạt động

1. Ngành, nghề kinh doanh của HAWASUCO:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
4	Trồng cây hàng năm khác	0119
5	Trồng cây ăn quả	0121
6	Trồng cây lâu năm khác	0129
7	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
8	Chăn nuôi gia cầm	0146
9	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
10	Khai thác và thu gom than cứng	0510
11	Khai thác và thu gom than non	0520
12	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13	Khai thác than bùn và thu gom than bùn	0892
14	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác...	0899
15	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
16	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
17	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
18	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: chế tạo thiết bị ngành nước	3290
19	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20	Sản xuất điện	3511
21	Truyền tải và phân phối điện	3512
22	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600 (Chính)
23	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
24	Thu gom rác thải không độc hại	3811
25	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
26	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và vận chuyển chất thải rắn độc hại	<u>3822</u>

STT	Tên ngành	Mã ngành
27	Tái chế phế liệu	3830
28	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Thu gom và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường	3900
29	Xây dựng nhà để ở	4101
30	Xây dựng nhà không để ở	4102
31	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32	Xây dựng công trình điện	4221
33	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35	Xây dựng công trình công ích khác	4229
36	Xây dựng công trình thủy	4291
37	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
38	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41	Lắp đặt hệ thống, cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải	4322
42	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
45	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán hoa, chậu kiểng, cây xanh; buôn bán các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	4620
46	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
47	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư và các dịch vụ chuyên ngành cấp thoát nước và xử lý nước thải	4659
49	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

STT	Tên ngành	Mã ngành
50	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
51	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
52	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
53	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
54	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55	Bán lẻ hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
56	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
57	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
59	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
61	Bốc xếp hàng hóa	5224
62	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
63	Dịch vụ ăn uống khác	5269
64	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
66	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
68	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
69	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
70	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm định đo lường đồng hồ nước; Hóa nghiệm chất lượng nước; thí nghiệm vật liệu trong ngành xây dựng	7120
71	Quảng cáo	7310
72	Cho thuê xe có động cơ	7710
73	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
74	Đại lý du lịch	7911
75	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá	7990

STT	Tên ngành	Mã ngành
	và tổ chức tua du lịch	
76	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: hút, thông tắc hầm cầu.	8121
77	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh môi trường	8129
78	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
79	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
80	Bán buôn đồ uống có cồn	46331
81	Bán buôn đồ uống không có cồn	46332
82	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	46691
83	Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng trang trí nội thất	47592

2. Mục tiêu hoạt động của HAWASUCO:

- Đáp ứng nhu cầu thiết yếu sử dụng nước sạch của khách hàng.
- Đầu tư, quản lý, vận hành các công trình xử lý nước thải.
- Đầu tư xây dựng, sửa chữa, quản lý các công trình hạ tầng đô thị và thực hiện các dịch vụ công ích.
- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của HAWASUCO.
- Không ngừng phát triển ngày càng lớn mạnh, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của HAWASUCO

1. HAWASUCO được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của HAWASUCO đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của HAWASUCO.

2. HAWASUCO được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. HAWASUCO có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

Chương IV VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của HAWASUCO là **248.782.910.000** đồng Việt Nam.

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu chín trăm mười nghìn đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của HAWASUCO được chia thành **24.878.291** cổ phần với mệnh giá là mười nghìn đồng Việt Nam trên một cổ phần (10.000VNĐ/cổ phần).

2. HAWASUCO có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của HAWASUCO vào ngày thông qua Điều lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. HAWASUCO có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phát hành thêm (nếu có) phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong HAWASUCO, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của HAWASUCO quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. HAWASUCO có thể mua lại cổ phần do chính HAWASUCO đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do HAWASUCO mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. HAWASUCO có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của HAWASUCO được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.

2. Cổ phiếu của HAWASUCO là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của HAWASUCO. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của HAWASUCO;
- b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

- c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- đ) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của HAWASUCO;
- g) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của HAWASUCO và ngày phát hành cổ phiếu;

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của HAWASUCO hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của HAWASUCO, cổ đông sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phần không phải trả cho HAWASUCO chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị HAWASUCO cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho HAWASUCO. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả cho HAWASUCO để tiêu hủy;

b) Phải chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười (10) triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị HAWASUCO cấp cổ phiếu mới.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và HAWASUCO phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của HAWASUCO được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của HAWASUCO.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác. Việc chuyển nhượng được thực hiện thông qua giao dịch trên thị

trường chứng khoán. Trường hợp cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho HAWASUCO.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán của HAWASUCO. Cổ phần được quyền chào bán là tổng số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán để huy động vốn. Số cổ phần được quyền chào bán của HAWASUCO tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp là tổng số cổ phần các loại mà HAWASUCO sẽ bán để huy động vốn, bao gồm cổ phần đã được đăng ký mua và cổ phần chưa được đăng ký mua. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi phát sinh theo lãi suất huy động mười hai (12) tháng của Ngân hàng Nhà nước quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT CỦA HAWASUCO

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của HAWASUCO

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của HAWASUCO bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

Chương VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu của HAWASUCO, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của HAWASUCO trong phạm vi số vốn đã góp vào HAWASUCO.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ HAWASUCO quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

e) Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ HAWASUCO, biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h) Trường hợp HAWASUCO giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại HAWASUCO sau khi HAWASUCO đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước; thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của HAWASUCO theo quy định của pháp luật;

i) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại HAWASUCO hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu HAWASUCO mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu này phải được thực hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu HAWASUCO mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến HAWASUCO trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định, nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. HAWASUCO phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. HAWASUCO giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối.

k) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

l) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do HAWASUCO công bố theo quy định của pháp luật;

m) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

n) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 24, Điều 35 Điều lệ này;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 115 và Điều 140 của Luật Doanh nghiệp.

c) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của HAWASUCO;

d) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

đ) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của HAWASUCO khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của HAWASUCO; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc, kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua .

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi HAWASUCO dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được HAWASUCO hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ số cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong HAWASUCO phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của HAWASUCO trong phạm vi giá trị cổ phần bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ HAWASUCO và các quy chế quản lý nội bộ của HAWASUCO; chấp hành quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên hệ thì phải thông báo kịp thời với HAWASUCO để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. HAWASUCO không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

6. Bảo mật các thông tin được HAWASUCO cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được HAWASUCO cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh HAWASUCO dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với HAWASUCO.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn:

a) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của HAWASUCO. Tổ chức, cá nhân trở thành cổ đông lớn của HAWASUCO phải báo cáo cho HAWASUCO, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán nơi cổ phiếu của HAWASUCO được niêm yết trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày trở thành cổ đông lớn.

b) Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp, ngành, nghề kinh doanh đối với cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với cổ đông lớn là cá nhân;

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phần do cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phần đang lưu hành.

c) Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại điểm b Điều này hoặc có thay đổi về số lượng cổ phần sở hữu vượt quá 01% số lượng cổ phần cùng loại đang lưu hành thì trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, cổ đông lớn phải công bố thông tin và nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho HAWASUCO, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán nơi cổ phiếu của HAWASUCO niêm yết;

d) Quy định tại các điểm a, điểm b và điểm c Điều này cũng áp dụng đối với người có liên quan sở hữu từ 05% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của HAWASUCO.

10. Cổ đông chiến lược còn có thêm các trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông chiến lược như được quy định tại hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược được ký kết giữa HAWASUCO và cổ đông chiến lược.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của HAWASUCO. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của HAWASUCO có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến trái ngược hoặc từ chối, HAWASUCO phải mời đại diện tổ chức được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của HAWASUCO dự họp và có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của HAWASUCO;
- b) Báo cáo tài chính quý, sáu tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c) Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- đ) Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các quyền và nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với HAWASUCO.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh đối với HAWASUCO.

c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d, khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được HAWASUCO hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận, quyết định và thông qua các vấn đề sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của HAWASUCO gồm: chiến lược phát triển công ty, kế hoạch phát triển dài hạn, định hướng thay đổi, thu hẹp, mở rộng ngành nghề kinh doanh hoặc thay đổi mục tiêu kinh doanh;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;

- d) Quyết định hợp đồng, giao dịch, đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của HAWASUCO được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ HAWASUCO;
 - e) Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - h) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của HAWASUCO, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - k) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
 - l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi HAWASUCO;
 - m) Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của HAWASUCO;
 - n) Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho HAWASUCO và các cổ đông của HAWASUCO;
 - o) Quyết định tổ chức lại, giải thể HAWASUCO;
 - p) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
 - s) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của HAWASUCO, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, hoặc có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho HAWASUCO và chỉ có hiệu lực đối với HAWASUCO kể từ ngày HAWASUCO nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông;

b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;

d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với HAWASUCO).

5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp HAWASUCO nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Điều lệ này (ngoại trừ Đại hội đồng cổ đông thành lập HAWASUCO).

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. HAWASUCO phải quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty các thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (Website) của HAWASUCO, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc

đăng trên Website của HAWASUCO. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến HAWASUCO ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được

tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được triệu tập trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, HAWASUCO phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, HAWASUCO cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông (nếu cổ đông là cá nhân), các thông tin của tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức), họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số phiếu tán thành nghị quyết được thu trước, số phiếu không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ

tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

7. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách cân bằng và hợp pháp.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là: cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

13. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

14. Trường hợp HAWASUCO áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, HAWASUCO có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Về trình tự, thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị của HAWASUCO.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ HAWASUCO;
- Định hướng phát triển của HAWASUCO;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Quyết định hợp đồng, giao dịch, đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của HAWASUCO được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể HAWASUCO.

2. Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua:

a) Nghị quyết được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành với những nội dung sau đây:

- Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý HAWASUCO;
- Hợp đồng, giao dịch, đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của HAWASUCO được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- Tổ chức lại, giải thể HAWASUCO.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua báo cáo tài chính năm;
- Kế hoạch phát triển dài hạn của HAWASUCO;
- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

c) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ HAWASUCO. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HAWASUCO.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông qua; hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của HAWASUCO.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của HAWASUCO, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về HAWASUCO phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến HAWASUCO theo một trong các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về HAWASUCO phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về HAWASUCO qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến HAWASUCO nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc cổ đông không phải là người điều hành HAWASUCO. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên Website của HAWASUCO trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của HAWASUCO.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu

quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

k) Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của HAWASUCO, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của HAWASUCO.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Hậu Giang xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HAWASUCO, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ HAWASUCO.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án Hậu Giang, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Chương VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên Website của HAWASUCO để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của HAWASUCO nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, quá trình công tác;

b) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

c) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho HAWASUCO, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của HAWASUCO; các lợi ích có liên quan tới HAWASUCO (nếu có);

d) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

đ) Các thông tin khác (nếu có);

e) HAWASUCO phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới HAWASUCO của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định của Điều lệ này và theo cơ chế được HAWASUCO quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo cách như sau:

Căn cứ theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ HAWASUCO và phải đạt trên 50%/tổng số phiếu bầu hợp lệ.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị HAWASUCO là bảy (07) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị là 07 người, trong đó thành viên Hội đồng quản trị không điều hành ít nhất là 02 người.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc các đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của HAWASUCO;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Có đơn từ chức;
- c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- đ) Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của HAWASUCO.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của HAWASUCO phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của HAWASUCO, có toàn quyền nhân danh HAWASUCO để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HAWASUCO không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

- b) Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- đ) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của HAWASUCO;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- i) Quyết định hợp đồng, giao dịch, đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của HAWASUCO được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động, quyết định mức lương và thưởng đối với Tổng Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của HAWASUCO;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của HAWASUCO, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản của HAWASUCO;
- r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế công bố thông tin của HAWASUCO;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này phải đảm bảo có các nội dung sau:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo về các giao dịch giữa HAWASUCO, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa HAWASUCO với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Kết quả giám sát đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

- Các kế hoạch trong tương lai.

4. Trừ khi pháp luật có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho HAWASUCO.

5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

6. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho HAWASUCO thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho HAWASUCO; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của HAWASUCO có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 27. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của HAWASUCO theo quy định của pháp luật

về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được HAWASUCO mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với công ty con

a) Quyền của Chủ sở hữu: Hội đồng quản trị là cơ quan đại diện chủ sở hữu có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

- Quyết định nội dung, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty con;
- Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm;
- Quyết định mô hình hoạt động của công ty con;
- Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng vay, cho vay, mua bán, đầu tư tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con;
- Thông qua báo cáo tài chính;
- Quyết định tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty con cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát triển trái phiếu;
- Giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản;
- Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty con sau khi hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
- Quyết định đầu tư ra ngoài ngành hoặc liên doanh, liên kết đầu tư với các tổ chức, cá nhân khác.
- Trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác hoặc công ty kết nạp thêm thành viên mới thì công ty con phải tổ chức quản lý theo loại hình doanh nghiệp

tương ứng và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng, tặng cho hoặc kết nạp thành viên mới.

- Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Nghĩa vụ của Chủ sở hữu:

- Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ cho công ty con như đã cam kết; trường hợp không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty con;

- Tuân thủ Điều lệ Công ty;

- Phải xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu Công ty với tài sản của Công ty;

- Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu Công ty;

- Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu sẽ liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty;

- Chủ sở hữu sẽ không rút lợi nhuận khi công ty con chưa thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và một thành viên làm Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của HAWASUCO.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật (thứ nhất) của HAWASUCO, chịu trách nhiệm chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của HAWASUCO theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo lập báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo về tình hình kinh doanh của HAWASUCO, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành HAWASUCO lên Đại hội đồng Cổ đông.

c) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, phân công các thành viên Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát các hoạt động của HAWASUCO.

d) Chuẩn bị hoặc chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa họp Hội đồng quản trị.

đ) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

e) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

g) Phê duyệt và ký kết các hợp đồng, giao dịch, đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản của HAWASUCO được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

h) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, trưởng, phó phòng ban nghiệp vụ, chủ tịch, giám đốc công ty con hoặc trưởng văn phòng đại diện; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định mức lương và khen thưởng Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, phụ trách kế toán công ty con.

i) Ký hợp đồng thuê dịch vụ chức danh Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị HAWASUCO.

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của HAWASUCO; phê duyệt kế hoạch giao khoán chi phí, chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

l) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.

m) Quyết định mọi vấn đề về thu, chi tài chính của HAWASUCO trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của HAWASUCO đã được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

n) Có trách nhiệm thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quyết định, quy định, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đã được Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.

o) Được ủy quyền cho Tổng Giám đốc được ký kết một số hợp đồng hoặc giao dịch với các đối tác và nội bộ thuộc thẩm quyền của mình.

p) Phê duyệt quy chế hoạt động của Kiểm soát viên; phê duyệt Quy chế quản lý tài chính; phê duyệt quỹ tiền lương của người lao động, quỹ tiền lương người quản lý của công ty con.

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ HAWASUCO. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình

mà không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau.

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành công việc khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản.

b) Giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của HAWASUCO.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên này bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong số các trường hợp dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với HAWASUCO; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của HAWASUCO hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp

bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc huỷ bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát được đăng ký tại HAWASUCO.

7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư thì phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

10. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại điểm b, khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 15 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của HAWASUCO. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d, khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b, khoản 8 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

đ) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với HAWASUCO và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với HAWASUCO, ngay khi biết thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

15. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp, thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

16. Những người được mời dự thính: Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, những cán bộ quản lý khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo thư mời của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

17. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản cụ thể theo Điều 158 của Luật Doanh nghiệp.

Chương VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của HAWASUCO gồm có Chủ tịch Hội đồng quản trị, một Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong phạm vi quyền hạn của mình.

Bộ máy quản lý của HAWASUCO chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc tổ chức, điều hành các hoạt động hằng ngày của HAWASUCO theo đúng thẩm quyền đã được quy định.

Điều 32. Người điều hành HAWASUCO

1. Người điều hành HAWASUCO gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, HAWASUCO được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của HAWASUCO do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn giảm để hỗ trợ HAWASUCO đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của HAWASUCO theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc ký hợp đồng thuê một người khác làm Tổng Giám đốc, trong đó quy định thù lao, mức lương và lợi ích khác. Thù lao, mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của HAWASUCO.

2. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (thứ hai) của HAWASUCO, chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động hằng ngày của HAWASUCO theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, các quyết định và chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nghĩa vụ và quyền hạn được giao. Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc tổ chức, điều hành các hoạt động tác nghiệp của HAWASUCO hằng ngày theo thẩm quyền được phân công; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của HAWASUCO. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc thay mặt mình giải quyết một số công việc của HAWASUCO và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền của mình. Người được Tổng Giám đốc ủy nhiệm, ủy quyền phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những công việc mình làm và không được ủy nhiệm, ủy quyền lại cho người khác.

4. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của HAWASUCO;

c) Có đầy đủ sức khỏe để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tham mưu Chủ tịch Hội đồng quản trị trong xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn; điều hành và quyết định các vấn đề liên quan đến công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của HAWASUCO trong phạm vi quyền hạn của mình và theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được ủy quyền.

b) Tổ chức thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc có quyền từ chối thực hiện những quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị nếu các quyết định, nghị quyết này trái với pháp luật. Việc từ chối này phải được gửi cho Hội đồng quản trị bằng văn bản và phải nêu rõ lý do.

c) Phối hợp với Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của HAWASUCO đã được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của HAWASUCO.

đ) Thực hiện ký kết các loại hợp đồng, các giao dịch, hồ sơ, chứng từ theo ủy quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

e) Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong HAWASUCO, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

g) Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng, phó các đơn vị; đề xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị trình Hội đồng quản trị phê duyệt mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, trưởng, phó phòng ban nghiệp vụ, chủ tịch, giám đốc công ty con hoặc văn phòng đại diện.

h) Tuyển dụng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động, quyết định tiền lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong HAWASUCO (trừ trường hợp quy định tại điểm h khoản 2 Điều 29 Điều lệ này).

i) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, như sau:

- Tham mưu Chủ tịch Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch đầu tư và các dự án hợp tác đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước trình Hội đồng quản trị phê chuẩn.

- Phân công và ủy quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực hoạt động.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Chuẩn bị đầy đủ các báo cáo theo chương trình nghị sự mà Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát yêu cầu.

- Vào cuối năm tài chính, Tổng Giám đốc tham mưu Chủ tịch Hội đồng quản trị trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của HAWASUCO phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của HAWASUCO theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình cho Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của HAWASUCO.

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý HAWASUCO cho Hội đồng quản trị.

- Đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường để giải quyết những vấn đề vượt quá quyền hạn Tổng Giám đốc hoặc những biến động lớn trong HAWASUCO.

- Được đưa ra những quyết định vượt quá thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố... và phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để giải quyết tiếp.

- Thực hiện một số công việc khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phân công.

6. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) Người phụ trách quản trị HAWASUCO để hỗ trợ công tác quản trị tại HAWASUCO được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị HAWASUCO có thể kiêm nhiệm Thư ký Công ty.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp nhận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của HAWASUCO.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị HAWASUCO khi cần nhưng không trái với các quy định hiện hành về lao động.

4. Người phụ trách quản trị HAWASUCO có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa HAWASUCO và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- c) Hỗ trợ HAWASUCO trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- d) Tham dự các cuộc họp; tư vấn về thủ tục cuộc họp Hội đồng quản trị;
- đ) Tư vấn lập thủ tục các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp thông tin tài chính, bản sao các thủ tục họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của HAWASUCO;
- g) Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ HAWASUCO;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Thư ký Công ty: Xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị của HAWAUCO.

Chương IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử, bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên Website của HAWASUCO để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, quá trình công tác;

b) Các công ty mà ứng viên đang giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát;

c) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho HAWASUCO, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban Kiểm soát của HAWASUCO;

d) Các lợi ích có liên quan tới HAWASUCO (nếu có);

đ) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

e) Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ HAWASUCO và Quy chế nội bộ về quản trị của HAWASUCO. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo cách như sau:

Căn cứ theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ HAWASUCO và phải đạt trên 50%/tổng số phiếu bầu hợp lệ.

Điều 36. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát của HAWASUCO gồm ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý của HAWASUCO; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của HAWASUCO;

d) Không làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của HAWASUCO;

đ) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

e) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của HAWASUCO.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp nhận;

c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trưởng ban Kiểm soát được bầu trong số các thành viên của Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một phần hai (1/2) thành viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của HAWASUCO. Trưởng ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại HAWASUCO.

Trưởng ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành HAWASUCO.

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của HAWASUCO, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của HAWASUCO.

đ) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của HAWASUCO; các công việc quản lý, điều hành hoạt động của HAWASUCO khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.

e) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của HAWASUCO.

g) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của HAWASUCO.

h) Trường hợp phát hiện hành vi, vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ HAWASUCO của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

i) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của HAWASUCO;

k) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của HAWASUCO; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của HAWASUCO, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của HAWASUCO để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

l) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;

m) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

n) Giám sát tình hình tài chính HAWASUCO, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

o) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

p) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của HAWASUCO lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của HAWASUCO trong giờ làm việc;

q) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của HAWASUCO;

r) Có quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của HAWASUCO theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các quyết định, nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm soát ban hành các quy định về cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai phần ba (2/3) các thành viên Ban Kiểm soát trở lên.

4. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.

Chương X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của HAWASUCO.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác và những tổ chức, cá nhân có liên quan của các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho HAWASUCO vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của HAWASUCO mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, HAWASUCO không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa HAWASUCO, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận,

HAWASUCO phải thực hiện công bố thông tin về các quyết định, nghị quyết này theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

8. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa HAWASUCO với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc HAWASUCO, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 35% trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của HAWASUCO vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của HAWASUCO hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. HAWASUCO bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do HAWASUCO là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được HAWASUCO ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của HAWASUCO với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của HAWASUCO với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của HAWASUCO, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của HAWASUCO, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của HAWASUCO được HAWASUCO bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do HAWASUCO là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của HAWASUCO;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. HAWASUCO có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ HAWASUCO

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được

kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của HAWASUCO. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của HAWASUCO, danh sách cổ đông, những sổ sách và hồ sơ khác của HAWASUCO vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. HAWASUCO phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, quyết định, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ HAWASUCO phải được công bố trên Website của HAWASUCO.

Chương XII

CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ

Điều 42. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội trong HAWASUCO

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong HAWASUCO hoạt động theo hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định, Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn và các tổ chức Chính trị - Xã hội khác hoạt động theo hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều lệ của tổ chức đó.

3. HAWASUCO tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức trên hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức đó.

Chương XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của HAWASUCO. Cổ tức sẽ được

thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. HAWASUCO không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, HAWASUCO phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp HAWASUCO đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, HAWASUCO không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền HAWASUCO đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. HAWASUCO mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, HAWASUCO có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. HAWASUCO tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà HAWASUCO mở tài khoản.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của HAWASUCO bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm đó.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán HAWASUCO sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. HAWASUCO lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của HAWASUCO.

3. HAWASUCO sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp HAWASUCO có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu (06) tháng và quý

1. HAWASUCO phải lập và công bố Báo cáo tài chính năm của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, HAWASUCO phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của HAWASUCO trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của HAWASUCO tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. HAWASUCO phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu (06) tháng đã soát xét của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất sáu (06) tháng và báo cáo tài chính quý của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên Website của HAWASUCO.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của HAWASUCO và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 48. Báo cáo thường niên

HAWASUCO phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVI KIỂM TOÁN HAWASUCO

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của HAWASUCO cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. HAWASUCO phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các kiểm toán viên của đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho HAWASUCO phải có chứng chỉ hành nghề do Bộ Tài chính cấp.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của HAWASUCO.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán cho HAWASUCO được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của HAWASUCO.

Chương XVII CON DẤU

Điều 50. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định con dấu chính thức của HAWASUCO. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát sử dụng và quản lý

con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của HAWASUCO, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con và đơn vị trực thuộc khác.

3. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế và pháp luật.

Chương XVIII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51. Chấm dứt hoạt động

1. HAWASUCO có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động của HAWASUCO, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể HAWASUCO trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 52. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của HAWASUCO theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 53. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của HAWASUCO hoặc sau khi có quyết định giải thể HAWASUCO, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của HAWASUCO hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được HAWASUCO ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của HAWASUCO.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý trước tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của HAWASUCO;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm d điều này trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của HAWASUCO hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ HAWASUCO và các quy định giữa:

- a) Cổ đông với HAWASUCO;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án tỉnh Hậu Giang.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của tòa án được thực hiện theo phán quyết của tòa án.

Chương XX **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 55. Điều lệ HAWASUCO

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của HAWASUCO chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của HAWASUCO.

Chương XXI **NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 56. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 56 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a) Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng nhà nước của địa phương;

b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

c) Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của HAWASUCO.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của HAWASUCO.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ HAWASUCO có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

5. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO:

a) Họ và tên: Huỳnh Thông Minh.

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

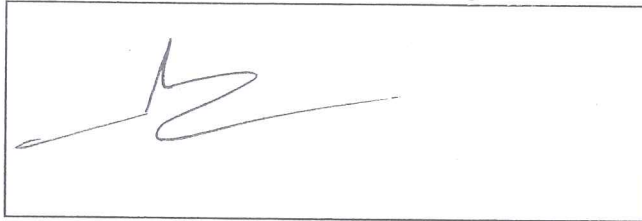
- Giới tính: Nam.

- Ngày sinh: 01/05/1978.

- Số CCCD: 086078000010. Cấp ngày: 14/8/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Hộ khẩu thường trú: 21/10 KV2, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Chữ ký:



b) Họ và tên: Bùi Trọng Lực.

- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

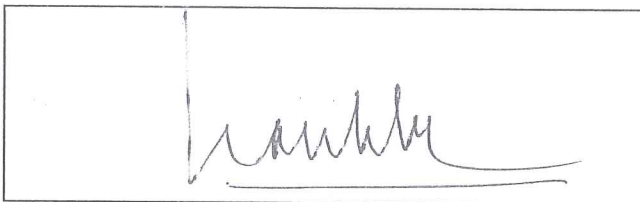
- Giới tính: Nam.

- Ngày sinh: 19/10/1975.

- Thẻ CCCD: 037075001000. Cấp ngày: 25/7/2022. Nơi cấp Cục Cảnh Sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Hộ khẩu thường trú: 25/10A, Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Chữ ký:



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Huỳnh Thông Minh

